BỘ Y TẾ **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 908/BYT-BH *V/v hướng dẫn bổ sung thông tin thuốc và vật tư y tế để thực hiện tin học hóa BHYT*	*Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2016*

Kính gửi: - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Các Bệnh viện/Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, ngành
(Sau đây gọi tắt là các đơn vị)

Để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện Bộ mã danh mục dùng chung ban hành Quyết định số 5084/QĐ-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế , phục vụ trích xuất dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn thực hiện một số việc sau:

1. Lập danh mục thuốc (tân dược, y học cổ truyền và thuốc tự bào chế) và danh mục vật tư y tế thanh toán bảo hiểm y tế đang sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấu trúc tại Bảng 1, Bảng 2 của Phụ lục 1; việc mã hóa thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 kèm theo Công văn này.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã lập riêng danh mục thuốc và vật tư y tế thanh toán bảo hiểm y tế tại các trạm y tế xã theo hướng dẫn trên.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống nhất Bảng 1, Bảng 2 với cơ quan Bảo hiểm xã hội và chuyển vào hệ thống quản lý danh mục dùng chung tại địa chỉ dmdc.csdlyt.vn theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 kèm theo Công văn này.

Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương chỉ đạo, thực hiện, hoàn thành việc lập và chuyển Bảng 1 trước ngày 29/02/2016, Bảng 2 trước ngày 15/3/2016 vào hệ thống quản lý danh mục dùng chung tại địa chỉ nói trên.

Các khó khăn, vướng mắc phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) qua địa chỉ email: cnttbhyt@gmail.com; số điện thoại liên lạc để hướng dẫn kỹ thuật: 01668587575./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- BHXH Việt Nam (để phối hợp);
- Các Vụ, Cục: KH-TC, CNTT, TTB&CTYT, YDCT, QLD, KCB;
- Lưu: VT, BH.

Phạm Lê Tuấn

VPL-TS24-CRM www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Công văn số 908/BYT-BH ngày 22/02/2016 của Bộ Y tế)

BẢNG 1. CHỈ TIÊU THUỐC THANH TOÁN BHYT

TT	Tên trường	Định dạng (độ dài)	Chú thích
1	Stt	Số (6)	Số thứ tự của thuốc có trong danh mục này
2	ma_hoat_chat	Chuỗi	Ghi mã hoạt chất theo hướng dẫn tại Phụ lục 2
3	hoat_chat	Chuỗi	Ghi tên hoạt chất hoặc thành phần của thuốc theo kết quả trúng thầu. - Đối với các thuốc đa chất thì ghi lần lượt từng tên hoạt chất, giữa các hoạt chất cách nhau bằng dấu cộng "+" - Đối với chế phẩm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, các thành phần của thuốc cách nhau bằng dấu phẩy ","
4	ma_duong_dung	Chuỗi	Ghi mã đường dùng theo Bảng 3, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT
5	duong_dung	Chuỗi	Ghi đường dùng theo Bảng 3, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Công văn số 5084/QĐ-BYT
6	ham_luong	Chuỗi	Ghi hàm lượng và đơn vị hàm lượng của thuốc theo kết quả trúng thầu. Đối với các thuốc đa chất thì ghi hàm lượng tương ứng với từng hoạt chất/thành phần tại trường số 3, giữa các hàm lượng cách nhau bằng dấu "+"
7	ten_thuoc	Chuỗi	Ghi tên thuốc theo kết quả trúng thầu
8	so_dang_ky	Chuỗi	Ghi mã số đăng ký theo hướng dẫn tại Phụ lục 2
9	dong_goi	Chuỗi	Ghi dạng đóng gói của thuốc *(Ví dụ: hộp 20 viên ghi H/20)*
10	don_vi_tinh	Chuỗi	Ghi đơn vị tính nhỏ nhất *(Ví dụ: viên, gói, lọ, tube, hộp, gam)*
11	don_gia	Số (12)	Ghi đơn giá của thuốc trúng thầu (*tính trên đơn vị tính nhỏ nhất*)
12	don_gia_tt	Số (12)	Ghi đơn giá bảo hiểm y tế thanh toán *(tính trên đơn vị tính nhỏ nhất)*
13	so_luong	Số (12)	Ghi số lượng thuốc trúng thầu
14	ma_cskcb	Chuỗi	Ghi mã cơ sở KCB theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT của Bộ Y tế
15	hang_sx	Chuỗi	Ghi tên hãng sản xuất
16	nuoc_sx	Chuỗi	Ghi tên nước sản xuất
17	nha_thau	Chuỗi	Ghi tên đơn vị trúng thầu
18	quyet_dinh	Chuỗi	Ghi số quyết định trúng thầu
19	cong_bo	Date	Ghi ngày áp dụng kết quả trúng thầu
20	ma_thuoc_bv	Chuỗi	Ghi mã thuốc trong phần mềm sử dụng tại cơ sở KCB.

Lưu ý : Dữ liệu được lập trên bảng Excel, sử dụng phông chữ Unicode

BẢNG 2. CHỈ TIÊU VẬT TƯ Y TẾ THANH TOÁN BHYT

TT	Tên trường	Định dạng (độ dài)	Chú thích
1	stt	Số (6)	Số thứ tự từ 1 đến hết
2	ma_nhom_vtyt	Chuỗi	Ghi mã nhóm vật tư y tế theo quy định tại cột 3 của Phụ lục 5 ban hành kèm theo Công văn này
3	ten_nhom_vtyt	Chuỗi	Ghi tên nhóm vật tư y tế theo quy định tại cột 4 của Phụ lục 5 ban hành kèm theo Công văn này
4	ma_hieu	Chuỗi	Ghi mã hiệu sản phẩm in trên bao bì hoặc trên sản phẩm do nhà sản xuất đặt
5	ma_vtyt_bv	Chuỗi	Ghi mã vật tư y tế trong phần mềm sử dụng tại bệnh viện
6	ten_vtyt_bv	Chuỗi	Ghi tên vật tư y tế đang được thanh toán cho bệnh nhân tại phần mềm bệnh viện
7	quy_cach	Chuỗi	Ghi quy cách đóng gói của vật tư y tế (Ví dụ: 10 chiếc/hộp; 10 cái/túi)
8	nuoc_sx	Chuỗi	Ghi tên nước sản xuất
9	hang_sx	Chuỗi	Ghi tên hãng sản xuất
10	don_vi_tinh	Chuỗi	Ghi đơn vị tính nhỏ nhất
11	don_gia	Số (12)	Ghi đơn giá vật tư y tế trúng thầu
12	don_gia_tt	Số (12)	Ghi đơn giá vật tư y tế thanh toán BHYT
13	nha_thau	Chuỗi	Ghi tên đơn vị trúng thầu
14	quyet_dinh	Chuỗi	Ghi số Quyết định trúng thầu
15	cong_bo	Date	Ghi ngày áp dụng kết quả trúng thầu
16	dinh_muc	Số (5,2)	Ghi định mức sử dụng cho từng loại vật tư (nếu có) (Ví dụ: quả lọc thận nhân tạo sử dụng 06 lần ghi 6,00)
17	so_luong	Số (12)	Ghi số lượng vật tư y tế trúng thầu
18	ma_cskcb	Chuỗi	Ghi mã cơ sở KCB theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT của Bộ Y tế

Lưu ý : Dữ liệu được lập trên bảng Excel, sử dụng phông chữ Unicode

VBPL-TS24CORP www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Công văn số 908/BYT-BH ngày 22/02/2016 của Bộ Y tế)

1. Mã thuốc tân dược thanh toán bảo hiểm y tế

1.1. Mã hoạt chất:

- Thuốc đơn chất, thuốc đa chất có quy định trong Thông tư số 40/2014/TT-BYT được mã hóa bằng chuỗi ký tự chứa số Thông tư và số thứ tự tại cột 2 (cột số thứ tự thuốc). Giữa số Thông tư và số thứ tự phân cách bằng dấu chấm ".";

Ví dụ: Thuốc Falipan có thành phần là Lidocain hydroclorid. Trong đó Lidocain (hydroclorid) có số thứ tự tại cột 2 trong Thông tư số 40 là 12. Mã hoạt chất của thuốc Falipan được mã hóa là "40.12".

- Thuốc đa chất chưa quy định trong Thông tư số 40/2014/TT-BYT được mã hóa bằng chuỗi ký tự chứa số Thông tư và số thứ tự của từng hoạt chất tại cột 1 (cột số thứ tự hoạt chất), giữa số Thông tư và số thứ tự hoạt chất phân cách bằng dấu chấm ".", giữa số thứ tự của từng hoạt chất tại cột 1 được phân cách nhau bằng dấu cộng "+".

Ví dụ: Thuốc Greatcet có thành phần Acetaminophen 325mg và Tramadol HCl 37,5mg. Trong đó Acetaminophen, Tramadol có số thứ tự tại cột 1 trong Thông tư số 40 lần lượt là 43 và 47. Mã hoạt chất của thuốc Greatcet được mã hóa là: "40.43+47".

- Thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu được ghi theo Bảng 2, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT ngày 30/11/2015.

1.2. Mã đường dùng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

1.3. Mã số đăng ký:

- Trường hợp thuốc đã có số đăng ký do Cục Quản lý Dược cấp, mã số đăng ký là số đăng ký đã được cấp. Mã số đăng ký không chứa các ký tự đặc biệt như gạch chéo "/" hoặc ký tự trống " ''.

Ví dụ: Thuốc Gramadol Capsules có số đăng ký là VD-8283-09 thì mã số đăng ký của thuốc Gramadol Capsules là "VD-8283-09".

- Trường hợp thuốc chưa có số đăng ký nhưng có giấy phép nhập khẩu do Cục Quản lý Dược cấp thì được mã hóa theo số giấy phép nhập khẩu, 2 ký tự cuối của năm cấp giấy phép và số thứ tự của thuốc đó trong danh mục thuốc được cấp phép nhập khẩu. Số giấy phép nhập khẩu, năm cấp phép và số thứ tự của thuốc được phân cách bằng dấu chấm ".". Mã mặt hàng thuốc không chứa các ký tự đặc biệt như "/" hoặc "-".

Ví dụ: Thuốc Aciclovir được cấp giấy phép nhập khẩu theo Công văn số 12628/QLD-KD ngày 21/10/2015, số thứ tự trong danh mục được cấp phép nhập khẩu là 23 sẽ được mã hóa là: "12628.KD.15.23".

- Thuốc tự bào chế

Thuốc tự bào chế được mã hóa theo chữ cái "TD" (tân dược), mã của cơ sở khám chữa bệnh, hai ký tự cuối của năm ban hành và số thứ tự của thuốc trong danh mục thuốc tự bào chế do thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh ban hành, cách nhau bằng dấu chấm ".". Mã thuốc tự bào chế được ghi vào trường "so_dang_ky" của Bảng 1 Phụ lục 1

Ví dụ : Thuốc A được bào chế tại cơ sở khám chữa bệnh B có mã cơ sở khám chữa bệnh là 19010. Thuốc A có số thứ tự trong danh mục thuốc tự bào chế do thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh ban hành trong năm 2015 là 3; Mã thuốc tự bào chế A là "TD.19010.15.3".

2. Mã thuốc y học cổ truyền thanh toán bảo hiểm y tế

2.1. Mã thành phần thuốc đối với chế phẩm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu được quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Công văn này. Mã thành phần được ghi vào trường "ma_hoat_chat" của Bảng 1 Phụ lục 1.

2.2. Mã đường dùng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành theo Quyết định số 5084/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

2.3. Mã số đăng ký:

- Trường hợp thuốc đã có số đăng ký do Cục Quản lý Dược cấp, mã số đăng ký là số đăng ký đã được cấp. Mã số đăng ký không chứa các ký tự đặc biệt như gạch chéo "/" hoặc ký tự trống " ''.

Ví dụ: Thuốc Bình can ACP được Cục Quản lý Dược cấp số đăng ký là GC-220-14 thì mã số đăng ký là "GC-220-14".

- Thuốc tự bào chế

Thuốc tự bào chế được mã hóa theo chữ cái "CP" (chế phẩm), mã của cơ sở khám chữa bệnh, hai ký tự cuối của năm ban hành và số thứ tự của thuốc trong danh mục thuốc tự bào chế do thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh ban hành, cách nhau bằng dấu chấm ".". Mã thuốc tự bào chế được ghi vào trường "so_dang_ky" của Bảng 1 Phụ lục 1.

Ví dụ: Thuốc C được bào chế tại cơ sở khám chữa bệnh B có mã cơ sở khám chữa bệnh là 19010. Thuốc C có số thứ tự trong danh mục thuốc tự bào chế do thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh ban hành năm 2015 là 3. Mã thuốc tự bào chế C là "CP.19010.15.3".

3. Mã vật tư y tế thanh toán bảo hiểm y tế

Mã vật tư y tế thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế là tổ hợp của mã nhóm vật tư y tế quy định tại cột 3 của Phụ lục 5 ban hành kèm theo Công văn này và mã hiệu sản phẩm được nhà sản xuất in trên bao bì hoặc trên sản phẩm; giữa mã nhóm vật tư y tế và mã hiệu sản phẩm cách nhau bằng dấu chấm ".".

Ví dụ: Khớp toàn phần nhân tạo các loại có mã nhóm vật tư y tế quy định tại cột 3 của Phụ lục 5 ban hành kèm theo Công văn này là N06.04.050.1, bộ khớp háng lưỡng cực Multipolar Bipolar có xi măng chuôi ngắn thuộc nhóm khớp toàn phần nhân tạo có 08 thành phần chi tiết được mã hóa như sau:

1. Vỏ đầu chỏm Bipolar (mã hiệu sản phẩm 5001-38) được mã hóa là: N06.04.050.1.5001-38

2. Lót đầu chỏm Bipolar (mã hiệu sản phẩm 5001-38-22) được mã hóa là: N06.04.050.1.5001-38-22

3. Chỏm khớp (mã hiệu sản phẩm 8011-01-22) được mã hóa là: N06.04.050.1.8011-01-22

4. Chuôi khớp (mã hiệu sản phẩm 8011-00-05) được mã hóa là: N06.04.050.1.8011-00-05

5. Định vị trung tâm (mã hiệu sản phẩm 32-8333-55) được mã hóa là: N06.04.050.1.32-8333-55

6. Nút chặn (mã hiệu sản phẩm 8011-20-12) được mã hóa là: N06.04.050.1.8011-20-12

7. Bơm xi măng (mã hiệu sản phẩm 5069-52) mã hóa là: N06.04.050.1.5069-52

8. Xi măng (mã hiệu sản phẩm 1102-12) mã hóa là: N06.04.050.1.1102-12

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT DANH MỤC THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH LÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ DANH MỤC DÙNG CHUNG

(Ban hành kèm theo Công văn số 908/BYT-BH ngày 22/02/2016 của Bộ Y tế)

Đăng nhập hệ thống

- Bước 1: Người dùng vào hệ thống theo đường link: dmdc.csdlyt.vn

- Bước 2: Nhập tên đăng nhập và mật khẩu theo quy tắc sau:

Tên đăng nhập: mã cơ sở khám chữa bệnh_dmdc (ví dụ: 19002_dmdc)

(Mã cơ sở khám chữa bệnh được quy định tại Phụ lục số 8 Quyết định số 5084/QĐ-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế)

Mật khẩu: Vtict@123

- Bước 3: Người dùng thực hiện nhập mật khẩu mới (yêu cầu mật khẩu phải đầy đủ chữ thường, chữ hoa, số, ký tự đặc biệt và độ dài ít nhất 8 ký tự)

1. Chuẩn hóa Danh mục thuốc

1.1. Thêm mới dữ liệu thuốc tại cơ sở KCB

Ý nghĩa: Cho phép người sử dụng thêm mới dữ liệu danh mục thuốc tại bệnh viện bằng file excel.

Thao tác: Tại màn hình danh mục thuốc tại cơ sở KCB, nhấn chọn "Thêm dữ liệu" để thực hiện thêm mới dữ liệu, màn hình thêm mới hiển thị:

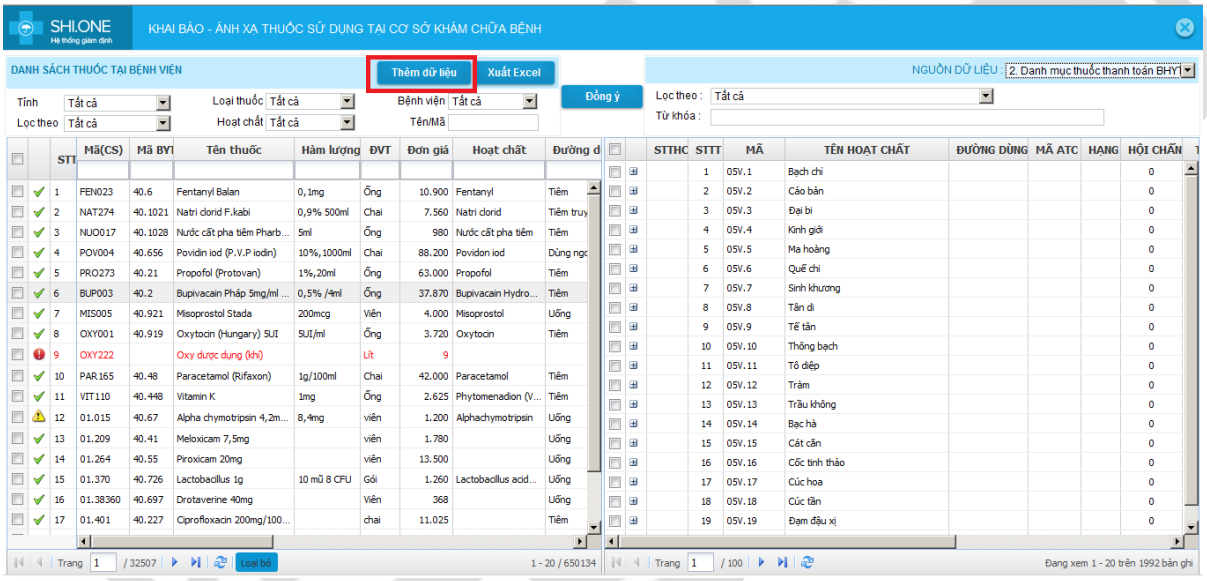

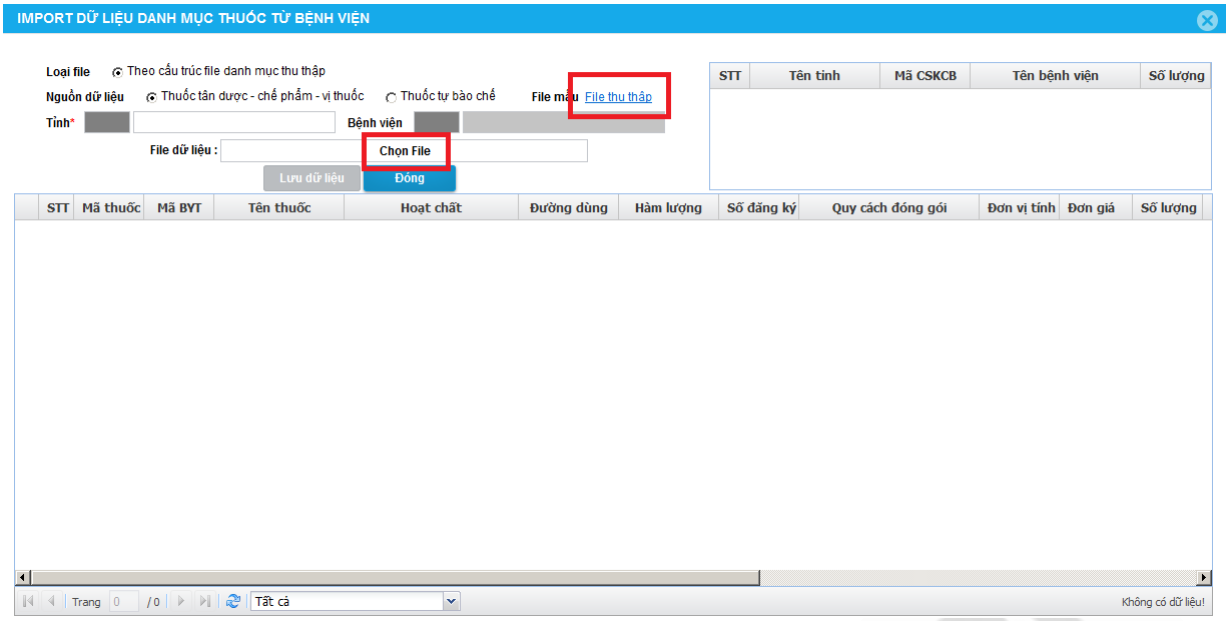

Bước 1: Tại màn hình thêm mới này, người dùng thực hiện tải file mẫu tại link "File thu thập" để nhập thông tin danh mục theo phụ lục 1, sau đó chọn các thông tin cần thiết, nhấn chọn đến file excel đã có tại link "Chọn file" để thực hiện thêm dữ liệu vào hệ thống.

Bước 2: Hệ thống thực hiện đọc dữ liệu file excel, nhấn "Lưu dữ liệu" để thực hiện thêm dữ liệu vào hệ thống, nhấn "Đóng" để hủy bỏ thao tác.

1.2. Chuẩn hóa thuốc bệnh viện

Ý nghĩa: Cho phép người sử dụng chuẩn hóa thủ công dữ liệu danh mục thuốc tại bệnh viện với danh mục hoạt chất và đường dùng theo thông tư 40, 05 (thực hiện đối với các thuốc sai tên, đường dùng…).

Thao tác: Vào chức năng Chuẩn hóa danh mục → Danh mục thuốc. Màn hình thông tin hiển thị như sau:

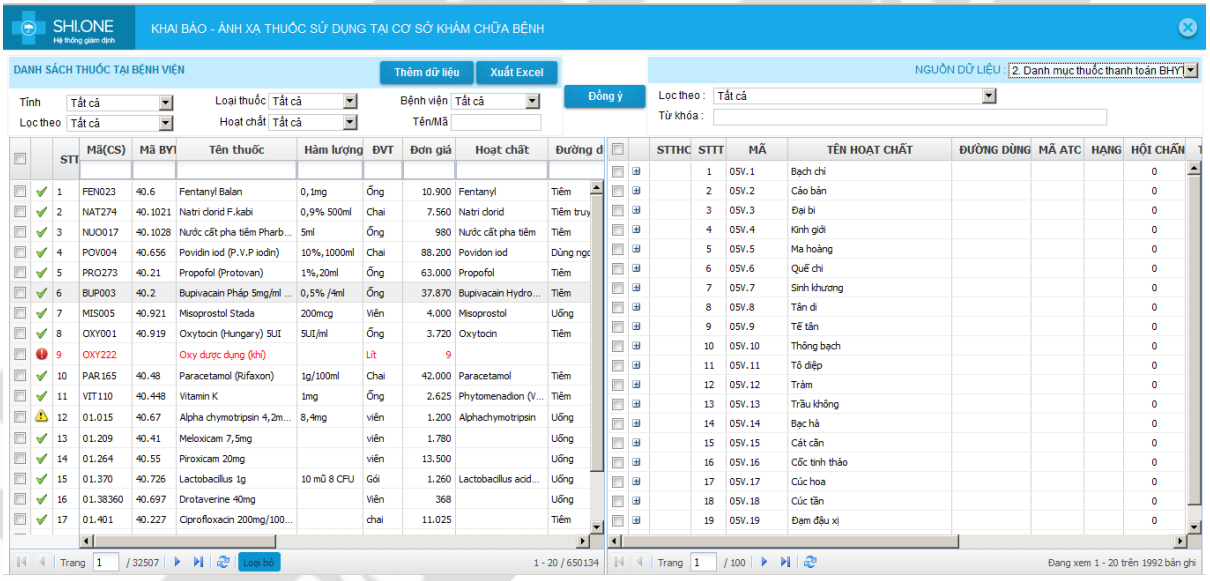

Quy trình chuẩn hóa thủ công:

Bước 1: Người dùng thực hiện tìm kiếm các thuốc chưa chuẩn hóa (thuốc chưa có mã BYT, cần kiểm tra lại) ở màn hình bên trái.

Bước 2: Tìm danh mục thuốc trong danh mục chuẩn của BYT (ở màn hình bên phải).

Bước 3: Sau khi chọn đúng thuốc trong danh mục của BYT, nhấn "Đồng ý" để thực hiện chuẩn hóa.

Chú ý: Người dùng có thể chọn danh mục thuốc để loại bỏ không thực hiện chuẩn hóa bằng cách chọn danh mục muốn loại bỏ không chuẩn hóa và nhấn **Loại bỏ**.

2. Danh mục vật tư y tế

2.1. Thêm mới danh mục vật tư y tế tại cơ sở KCB

- Ý nghĩa: Cho phép người import file danh mục vật tư y tế của cơ sở khám chữa bệnh lên hệ thống.

- Thao tác: Tại màn hình danh mục vật tư y tế tại cơ sở KCB, nhấn chọn "Thêm dữ liệu" để thực hiện thêm mới dữ liệu, màn hình thêm mới hiển thị:

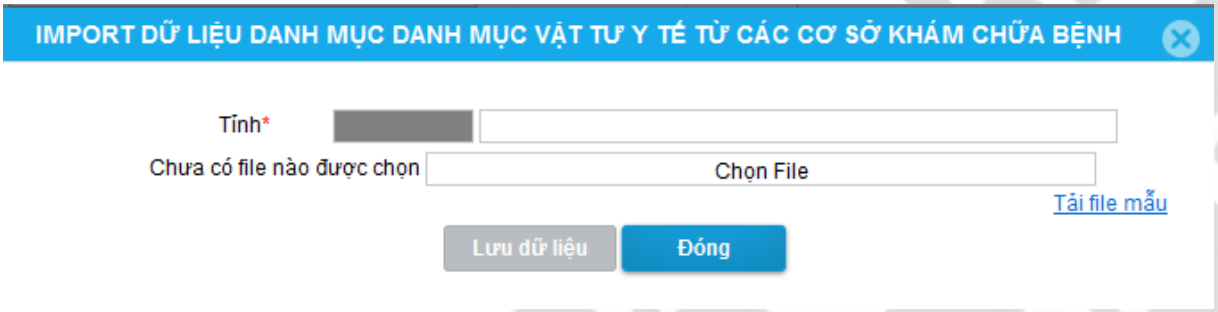

Bước 1: Nhập thông tin Tỉnh và chọn file dữ liệu cần import lên hệ thống (file mẫu để điền thông tin danh mục theo phụ lục 1 có thể tải từ link "Tải file mẫu").

Bước 2: Chọn "Lưu dữ liệu" để lưu dữ liệu danh mục vật tư y tế của cơ sở KCB.

Xuất dữ liệu: Cho phép người dùng có thể xuất dữ liệu danh mục vật tư y tế của cơ sở KCB ra file excel.

2.2. Khai báo - chuẩn hóa vật tư y tế tại bệnh viện

Ý nghĩa: Cho phép người sử dụng có thể tìm kiếm, thêm dữ liệu hoặc xuất dữ liệu danh sách vật tư y tế bệnh viện; thực hiện chuẩn hóa vật tư y tế bệnh viện với danh mục nhóm vật tư y tế theo quyết định 5084.

VBPL TS24 ERP www.TS24.com.vn

Thao tác: Vào chức năng chuẩn hóa danh mục → Danh mục vật tư y tế. Màn hình hiển thị như sau:

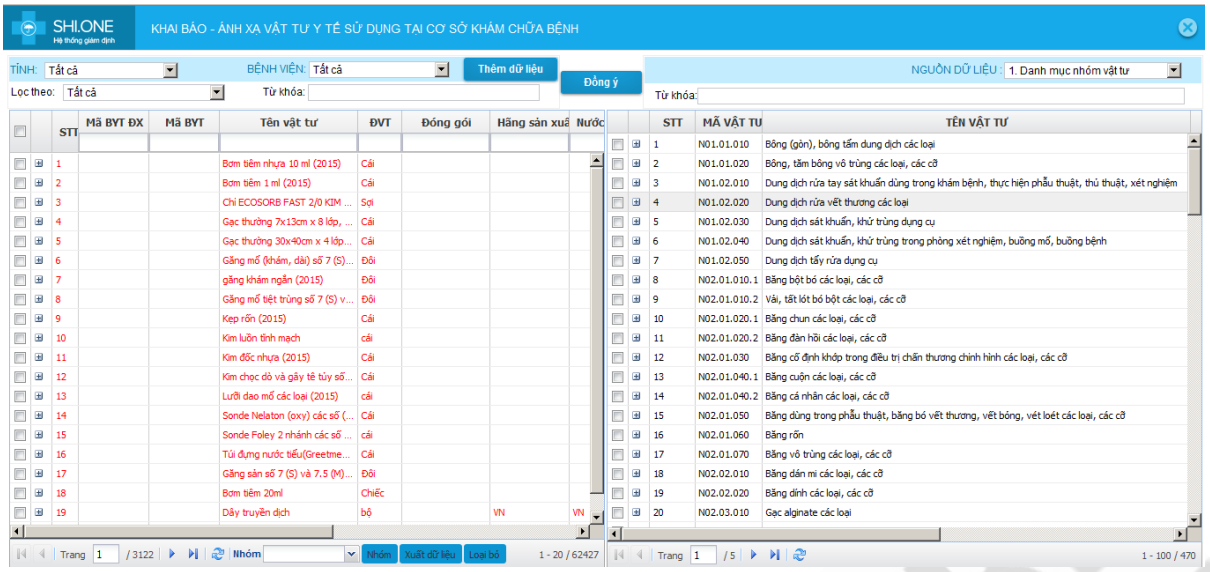

Quy trình chuẩn hóa thủ công:

Bước 1: Chọn vật tư y tế cần chuẩn hóa trong danh sách vật tư y tế của cơ sở KCB → tên VTYT cần chuẩn hóa sẽ được đưa vào ô text để thực hiện tìm kiếm VTYT đó bên danh mục vật tư y tế theo quyết định 5084.

Bước 2: Tích chọn VTYT tương ứng ở danh mục vật tư y tế theo quyết định 5084 ở màn hình bên phải
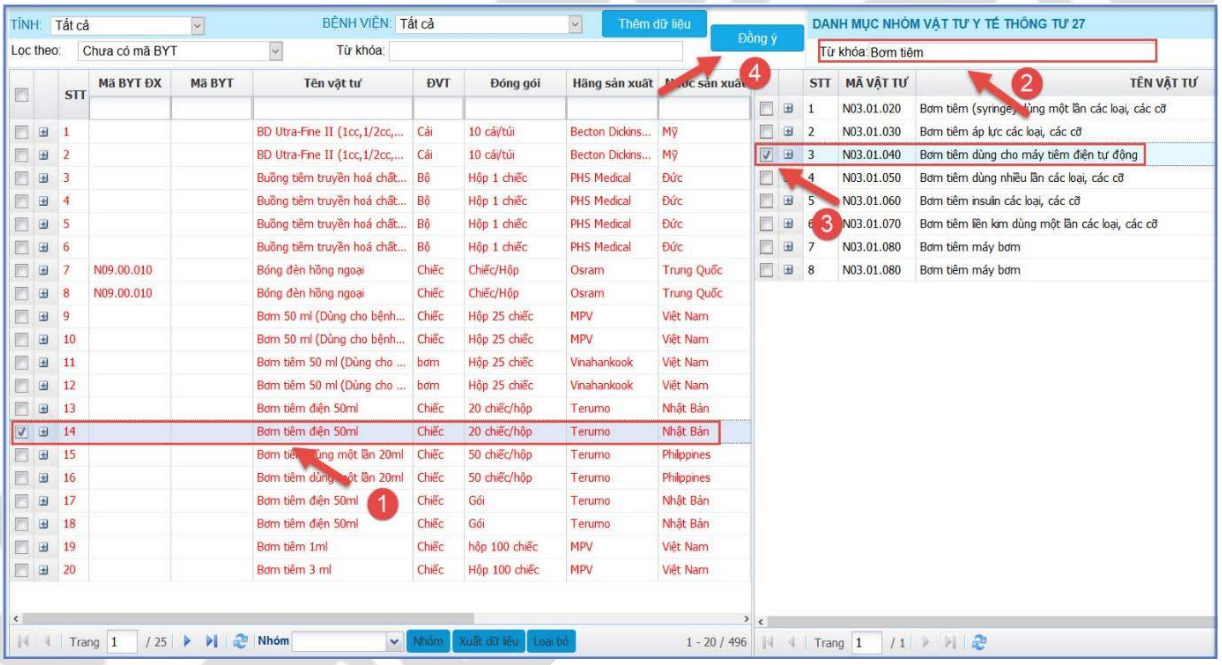
Bước 3: Chọn "Đồng ý" để hoàn thành thao tác chuẩn hóa.